TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Trần Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2024 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Văng Công T, sinh năm 1989

Địa chỉ: khóm H, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị với anh Văng Công T chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng một năm sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, không có tiếng nói chung, ngoài ra chị cũng có mâu thuẫn với gia đình chồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Sau đó chị quyết định về nhà cha mẹ ruột sống, trong khoảng thời gian này vợ chồng vẫn gặp nhau nhưng vẫn không hàn gắn tình cảm được. Chị với anh T chính thức sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: chị Phạm Thị H xin được ly hôn với anh Văng Công T.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Văng Công T trình bày:

Anh với chị Phạm Thị H được mai mối rồi thấy hợp nhau nên quyết định tổ chức đám cưới vào năm 2012 nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình sống với nhau vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn như chị H trình bày. Đến năm 2015 thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau được đã quyết định sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn, cha mẹ hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng quay lại sống chung nhưng không thành.

Nay ý kiến của anh T như sau:

+ Về hôn nhân: anh Văng Công T đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Văng Công T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Hòa Đông, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Phạm Thị H và anh Văng Công T thừa nhận bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi sống chung cuộc sống cũng hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 01 năm sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn ngoài ra trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày chị H còn mâu thuẫn với gia đình

chồng. Vợ chồng cũng đã cố gắng khắc phục để duy trì nhưng không có kết quả, đến năm 2015 thì chính thức sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên chị H có đơn xin được ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định: "Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Như vậy, mặc dù chị chị H và anh T đã chung sống với nhau một thời gian dài nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh, chị là vợ chồng nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Văng Công T.

[2.2] Về quan hệ con chung: không có.

[2.3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận.

[3] Về án phí: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Văng Công T.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của

vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phạm Thị H và anh Văng Công T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013566 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị H và anh Văng Công T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm